

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 328 /UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách nhà nước
12 tháng năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện thu – chi ngân sách Thành phố 12 tháng năm 2020 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 444/STC-THTK&QLN ngày 22 tháng 01 năm 2020; Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thông nhất công khai tình hình thực hiện thu – chi ngân sách Thành phố 12 tháng năm 2020 (đính kèm)

2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh ước thực hiện thu – chi ngân sách 12 tháng năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên, kèm Báo cáo;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT, TTH;
- Lưu: VT, (KT/Cg). *07.*



Phan Thị Thắng

**PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 12 THÁNG NĂM 2020**
(Đính kèm Công văn số 328 /UBND-KT ngày 01 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách thành phố năm 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 trên địa bàn như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Năm 2020, Thành phố được Trung ương giao thu ngân sách tương đương 26,84% tổng thu ngân sách cả nước. Với sự quyết tâm và đồng lòng của người dân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền địa phương, dự kiến Thành phố sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, từ tháng 02 năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới; các biện pháp đóng cửa biên giới, cách ly, giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng và làm tăng nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu sản xuất, sản phẩm tiêu dùng, làm thay đổi nhu cầu tiêu dùng... Hoạt động sản xuất - kinh doanh giảm sút, tác động tiêu cực đến số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Trên cơ sở đó, Thành phố đã chủ động rà soát nguồn lực, nghiên cứu, xây dựng các chính sách trong thẩm quyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách do Trung ương ban hành về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, tập trung chú trọng thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nuôi dưỡng nguồn thu, triển khai nhiều biện pháp kích thích, khôi phục kinh tế.

Với sự năng động vốn có của cộng đồng doanh nghiệp thành phố, cùng với chính sách hữu hiệu của Chính phủ trong kiểm soát dịch bệnh, duy trì, phục hồi kinh tế, sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; kết quả thu ngân sách nhà nước tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn là 371.384,589 tỷ đồng, đạt 91,51% dự toán và giảm 9,40% so cùng kỳ. Trong đó:

- **Thu nội địa:** **254.382,346 tỷ đồng**, đạt **91,30%** dự toán và giảm **5,60%** so cùng kỳ; **thu nội địa trừ tiền sử dụng đất là 246.794,654 tỷ đồng**, đạt **91,87%** dự toán và giảm **3,15%** so cùng kỳ.

- **Thu từ dầu thô:** **10.976,617 tỷ đồng**, đạt **89,97%** dự toán và bằng **50,05%** so với cùng kỳ.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** **105.953 tỷ đồng**, đạt **92,13%** dự toán và bằng **89,14%** so cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương: **104.526,272 tỷ đồng**, đạt **114,16%** dự toán và bằng **62,81%** so cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, **tổng chi ngân sách địa phương** (không tính tạm ứng) là **84.290,059 tỷ đồng**, đạt **82,6%** dự toán (102.048,059 tỷ đồng). Trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** Ngay từ đầu năm, thành phố đã xác định đầy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một động lực, biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kết quả chi đầu tư phát triển đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là **40.862,899 tỷ đồng**; Trong đó, chi thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2020 là **29.152,632 tỷ đồng**, đạt **80,75%** dự toán (36.103,906 tỷ đồng).

Trong quá trình thực hiện, Thành phố thường xuyên rà soát tiến độ thi công, giải ngân của các dự án để điều hòa kế hoạch vốn; điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án đầu tư có tiến độ giải ngân thấp; kiên quyết dừng các công trình đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, chưa cần thiết... để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, phát huy hiệu quả đầu tư.

- **Chi thường xuyên:** Ngay từ đầu năm, thành phố đã quán triệt chủ trương của Chính phủ và Bộ Tài chính về quản lý chi ngân sách nhà nước, điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã phân bổ; thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Khi xuất hiện dịch bệnh, thành phố hạn chế bổ sung các khoản chi phát sinh ngoài dự toán; triển khai các biện pháp giảm chi hội họp, tổ chức đoàn công tác... nhằm tiết kiệm chi ngân sách; Kết quả chi thường xuyên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là **36.352,797 tỷ đồng**, đạt **77,93%** dự toán (46.650 tỷ đồng)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
12 THÁNG NĂM 2020

(Đính kèm Công văn số 328 /UBND-KT ngày 01 tháng 02 năm 2021
 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP	91.560.859	104.526.272	114,16	62,81
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.110.000	31.035.142	88,39	71,67
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	40.377.960	34.459.904	85,34	99,45
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước		7.089.369		12,38
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		27.458.493		99,59
6	Thu viện trợ		4.500		0,54
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.693.145	4.410.738	50,74	160,91
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7.379.754			
9	Các khoản huy động, đóng góp		68.126		115,28
B	TỔNG CHI NSDP	102.048.059	84.290.059	82,60	109,63
I	Chi cân đối NSDP	93.354.914	78.415.301	84,00	106,71
1	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	40.862.899	113,18	133,69
2	Chi thường xuyên	46.650.000	36.352.797	77,93	97,19
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.607.948	1.188.205	73,90	106,41
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	3.500.000	0	0,00	
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	6.287.938	0	0,00	0,00
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	8.693.145	5.874.758	67,58	172,79
III	Chi từ nguồn thu để lại quản lý chi qua ngân sách				
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	3.791.927	6.089.037	160,58	1.606,60

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 3: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 12 THÁNG NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 328 /UBND-KT ngày 01 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	405.828.000	371.384.589	91,51	90,32
I	Thu nội địa	278.628.000	254.382.346	91,30	94,40
1	Thu từ khu vực DNNS	28.522.000	24.086.324	84,45	93,94
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	75.900.000	63.291.032	83,39	97,19
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	76.846.000	67.265.480	87,53	100,66
4	Thuế thu nhập cá nhân	46.100.000	40.477.725	87,80	103,87
5	Thuế bảo vệ môi trường	12.000.000	9.857.288	82,14	85,13
6	Lệ phí trước bạ	7.800.000	5.655.133	72,50	76,47
7	Các loại phí, lệ phí	4.800.000	4.602.956	95,89	82,73
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.600.000	13.214.683	84,71	61,90
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		-8.283		-3.539,74
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	300.000	409.377	136,46	97,96
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	10.000.000	7.587.692	75,88	51,79
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	5.000.000	4.957.839	99,16	82,20
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	300.000	268.058	89,35	107,30
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		22.826		
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.563.000	18.294.900	400,94	118,01
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	3.465.000	3.727.124	107,56	101,74
12	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi công sản khác, thu từ bán tài sản nhà nước và thu khác	3.032.000	3.886.875	128,20	49,53
II	Thu từ dầu thô	12.200.000	10.976.617	89,97	49,95
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	115.000.000	105.953.000	92,13	89,14
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	70.530.000	73.638.231	104,41	93,60
2	Thuế XNK, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	44.470.000	31.665.882	71,21	79,91

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	Thuế xuất khẩu	120.000	53.196	44,33	
	Thuế nhập khẩu	25.480.000	12.320.480	48,35	
	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.500.000	6.374.819	51,00	
	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	100.000	39.083	39,08	
3	Thu khác		648.887		115,31
IV	Thu viện trợ		4.500		0,54
V	Các khoản huy động, đóng góp		68.126		115,28
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	75.487.960	65.495.046	86,76	84,02
1	Từ các khoản thu phân chia	40.377.960	34.459.904	85,34	99,45
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	35.110.000	31.035.142	88,39	71,67

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 4: THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
12 THÁNG NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 328 /UBND-KT ngày 01 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	102.048.059	84.290.059	82,60	109,63
A	CHI CÂN ĐÓI NSDP	93.354.914	78.415.301	84,00	106,71
I	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	40.862.899	113,18	133,69
1	Chi đầu tư cho các dự án		27.173.466		
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật		1.566.124		
3	Chi đầu tư phát triển khác		413.042		
4	Chi chuyển nguồn vốn đầu tư năm trước sang		11.710.267		105,94
III	Chi thường xuyên	46.650.000	36.352.797	77,93	97,19
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	15.980.921	11.707.505	73,26	93,36
2	Chi khoa học và công nghệ	1.036.705	1.052.135	101,49	115,04
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.150.070	2.377.898	75,49	79,35
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	510.159	438.091	85,87	92,85
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	73.215	57.107	78,00	109,40
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	568.753	401.960	70,67	96,42
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.249.827	3.140.318	73,89	95,98
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7.514.176	5.681.120	75,61	117,90
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	8.266.842	6.602.389	79,87	91,85
10	Chi bảo đảm xã hội	2.978.367	3.285.736	110,32	122,97
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.607.948	1.188.205	73,90	106,41
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00	100,00
V	Dự phòng ngân sách	3.500.000		0,00	

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
VI	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	6.287.938			
B	CHI TỪ NGUỒN BỒ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	8.693.145	5.874.758	67,58	172,79
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	8.198.552	5.384.762	65,68	188,57
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	494.593	489.996	99,07	90,00
C	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ CHI QUA NGÂN SÁCH				

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ